TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày: 10-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thanh H (tên gọi khác: M), sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú tại: Ấp Hiệp T, xã Hiệp T, huyện H1 T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; con ông Lê Minh T, sinh năm 1958 và bà Trương Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có vợ Phan Ngọc T, sinh năm 1983 (đã ly thân) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Thôn Nam, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh H và Nguyễn Văn H1 có quan hệ quen biết nhau tại các sòng bạc ở Campuchia từ tháng 01/2018.

Vào ngày 08/02/2018, H1 rủ H về thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước chơi thì được H đồng ý và thuê phòng trọ ở tại đây. Cả hai ở thị xã Bình L đến ngày

11/02/2018 thì H1 rủ H về khu công nghiệp Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương gặp người bạn của H tên B chơi. H đồng ý nên H1 giao cho H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx chở H1 đến quán cà phê Diệu L thuộc khu phố 6, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Khoảng gần 12 giờ thì H và H1 đến quán cà phê Diệu L. Khi đến, H dựng xe mô tô ngay gốc cây bàng rồi cả hai vào 01 chòi lá của quán ngồi uống nước. Chìa khóa xe H1 giao cho H giữ. Tại quán cà phê Diệu L, H1 gọi điện thoại rủ thêm người bạn tên B (không rõ nhân thân lai lịch) đến và ngồi chơi tại chòi lá của quán, H nằm ngủ tại một chòi khác của quán. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, H1 nhờ H đi mua giúp cho Hoà 01 gói thuốc hiệu 555, H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx của H1 đi mua thuốc. Trên đường đi mua thuốc cho H1, H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 73F1-323.xx của H1 để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, H đã điều khiển xe mô tô biển số 73F1-323.xx qua cửa khẩu Mộc Bài bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) được 9.000.000 đồng.

Khoảng 30 phút sau, H1 đợi không thấy H quay lại nên đã đi tìm H nhiều nơi nhưng đều không gặp. Đến ngày 25/02/2018, H1 đến Công an phường Thới H1 trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án

Ngày 03/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx trị giá 24.030.000 đồng.

Riêng Nguyễn Văn H1 khai ngoài chiếc xe bị chiếm đoạt, H1 còn bỏ 113.000.000 đồng trong cốp xe mô tô biển số 73F1-323.xx nhưng H không nhận. H1 không đưa ra chứng cứ, chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSBC ngày 29/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 24.030.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận

tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô biển số 73F1-323.xx do bị cáo chiếm đoạt với số tiền 24.030.000 đồng. Đối với số tiền 113.000.000 đồng trước đó bị hại khai bỏ trong cốp xe mô tô biển số 73F1-323.xx , nay bị hại không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Ngày 11/02/2018, khi được bị hại H1 rủ bị cáo từ thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đến khu công nghiệp Mỹ P, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương chơi. Bị hại đã tin tưởng giao xe mô tô biển số 73F1-323.xx cho bị cáo điều khiển chở bị hại từ thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước đến quán cà phê Diệu L thuộc khu phố 6, phường Thới H, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương. Khoảng gần 12 giờ cùng ngày, cả hai đến quán cà phê Diệu L và cùng ngồi chơi tại đây. Khi đến, chìa khóa xe H1 giao cho bị cáo cất giữ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H1 nhờ bị cáo đi ra ngoài mua giúp cho Hoà 01 gói thuốc lá hiệu 555. Trên đường điều khiển xe đi mua thuốc, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 73F1-323.xx của H1 bán lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe biển số 73F1-323.xx của H1 qua cửa khẩu Mộc Bài bán cho 01 người đàn ông quốc tịch Campuchia (không rõ lai lịch) được số tiền 9.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại trong việc giao tài sản cho bị cáo trông coi, quản lý, sử dụng, lẽ ra bị cáo phải biết giữ gìn tài sản của người khác khi được người khác tin tưởng giao cho quản lý, sử dụng, nhưng vì bản chất tham lam, tư lợi, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại và đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.030.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bản Cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 29/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với số tiền 113.000.000 đồng mà bị hại Nguyễn Văn H1 khai bỏ trong cốp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx và đã bị bị cáo chiếm đoạt cả xe lẫn số tiền này. Tuy nhiên, bị cáo H không thừa nhận và Nguyễn Văn H1 không đưa ra chứng cứ, chứng minh việc bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 113.000.000 đồng bỏ trong cốp xe mô tô biển số 73F1-323.xx. Do vậy không có cơ sở để xác định bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 113.000.000 đồng của bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 73F1-323.xx, bị cáo đã bán sang Campuchia cho một người không rõ nhân thân, lai lịch và không thu hồi lại được. Bị hại Nguyễn Văn H1 có yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe chiếm đoạt là 24.030.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo Lê Thanh H đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 24.030.000 đồng. Đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên cần ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[9] Đối với người đàn ông mua xe mô tô biển số 73F1-323.xx của bị cáo, hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Khi nào xác định được sẽ xem xét, giải quyết sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H (tên gọi khác là Mọi) phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bị hại số tiền 24.030.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Thanh H bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 24.030.000 đồng (hai mươi tư triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực thi hành và ông Nguyễn Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Thanh H chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng bị cáo Lê Thanh H còn phải thanh toán cho ông H1 số tiền lãi bằng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**